

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Tài chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 910/TTr-STC ngày 10 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ngành Tài chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai (*phụ lục danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Y tế, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và UBND cấp xã thường xuyên theo dõi rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Y tế, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH TÀI CHÍNH THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC
VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
1	2.001610	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
2	2.001583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
3	2.001199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
4	2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
5	2.002042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
6	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

		doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)						
7	2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
8	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
9	2.002009	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
10	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
11	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
12	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

13	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
14	2.002044	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
15	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
16	2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
17	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
18	2.002031	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

		chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh						
19	2.002045	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
20	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
21	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
22	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
23	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
24	2.002060	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

		(đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)						
25	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
26	2.002034	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
27	2.002032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
28	2.002033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
29	2.002018	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
30	2.002017	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

		ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế						
31	2.002015	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
32	2.002029	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
33	2.002023	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
34	2.002020	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
35	2.002016	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
36	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
37	2.000416	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

38	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
39	1.010029	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
40	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
41	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
42	1.005169	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp Cấp thực hiện: Cấp Bộ, Cấp Tỉnh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
43	2.002008	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
44	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			

45	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
46	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
47	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
48	2.002004	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
49	2.001999	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
50	2.002418	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
51	1.009491	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cấp tỉnh	x			
52	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cấp tỉnh	x			

53	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
54	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
55	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
56	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
57	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
58	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
59	1.009661	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			

60	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
61	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
62	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
63	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
64	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
65	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
66	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			

		nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC						
67	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
68	1.009755	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
69	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
70	1.009759	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
71	1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
72	1.009770	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
73	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			

		thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.						
74	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
75	1.009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
76	1.009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
77	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
78	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
79	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
80	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
81	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			

		hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt						
82	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
83	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
84	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
85	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
86	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
87	2.002058	Xác nhận chuyên gia	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	Cấp tỉnh	x			
88	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ	Cấp tỉnh	x			

		nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	100 phần trăm vốn điều lệ					
89	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
90	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100 % vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
91	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
92	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
93	2.002665	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH	Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà	Cấp tỉnh	x			

		MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Cấp tỉnh)	nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp					
94	2.002666	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV (Cấp tỉnh)	Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			
95	2.002667	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi (Cấp tỉnh)	Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo	Cấp tỉnh	x			

			quy định tại luật doanh nghiệp					
96	3.000257	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
97	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
98	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			
99	3.000325	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			
100	1.011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
101	3.000256	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (Sở Xây dựng, Sở Công thương)
102	3.000328	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
103	3.000324	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
104	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)

		kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại						
105	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)
106	2.002206	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Lĩnh vực tin học - thống kê	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://mstt.mof.gov.vn/login)
107	2.000765	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Cấp tỉnh			x	
108	2.000746	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh)	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn				x	Sở Nông nghiệp và Môi trường
109	1.014316	Hỗ trợ chi phí	Lĩnh vực hỗ trợ đầu tư				x	
110	1.012507	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Lĩnh vực đấu thầu		x			Trực tuyến trên Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu tại (địa chỉ https://chungchidauthau.mof.gov.vn)
111	1.010370	Chi trả phí bảo hiểm khai thác hải sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp bảo hiểm	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp tỉnh	x			Sở Nông nghiệp và Môi trường.

112	1.005411	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp tỉnh	x			Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
113	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp tỉnh	x			Sở Nông nghiệp và Môi trường
114	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cấp tỉnh	x			Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh
115	3.000161	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	Lĩnh vực Tài chính ngân hàng	Cấp tỉnh	x			Sở Xây dựng
116	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			Sở Nông nghiệp và Môi trường

117	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			Sở Nông nghiệp và Môi trường
118	3.000251	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			Các đơn vị đăng kiểm (Sở Xây dựng)
119	3.000252	Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			Các đơn vị đăng kiểm (Sở Xây dựng)
120	3.000253	Cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			Các đơn vị đăng kiểm (Sở Xây dựng)
121	3.000254	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			Sở Xây dựng
122	3.000255	Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			Sở Xây dựng
123	1.011729	Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.	Lĩnh vực hải quan	Cấp tỉnh	x			Sở Xây dựng
124	1.012735	Hiệp thương giá	Lĩnh vực quản lý giá	Cấp tỉnh	x			- Sở Xây dựng - Sở Nông nghiệp và Môi trường

								- Sở Y tế - Sở Công thương - Sở Tư pháp - Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực của sản phẩm, dịch vụ công
125	1.012744	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Lĩnh vực quản lý giá	Cấp tỉnh	x			- Sở Xây dựng - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Y tế - Sở Công thương - Sở Tư pháp - Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực của sản phẩm, dịch vụ công
126	1.012994	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lĩnh vực Tài chính đất đai	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai
127	1.012995	Thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Lĩnh vực Tài chính đất đai	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai
128	1.012996	Thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ.	Lĩnh vực Tài chính đất đai	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai
129	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
130	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Cấp xã	x			

			ngiệp (hộ kinh doanh)					
131	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
132	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
133	1.001570	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
134	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
135	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
136	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
137	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác,	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ	Cấp xã	x			

		Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					
138	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
139	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
140	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
141	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
142	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			

143	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
144	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
145	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
146	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
147	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
148	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
149	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
150	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			

		điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã						
151	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
152	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
153	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
154	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
155	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			

156	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
157	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
158	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
159	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
160	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
161	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			

		hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã						
162	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Cấp xã	x			
163	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Cấp xã	x			
164	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
165	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp xã	x			Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về nông nghiệp